TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2024/DS-ST
Ngày: 29 - 11- 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**

Ông **Nguyễn Trung Du**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2024/TLST–DS ngày 10 tháng 06 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huệ H,** sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Huệ H là: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm: 1995 (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024) (có mặt).

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2024 trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huệ H do chị Nguyễn Thị Ngọc Q làm đại diện trình bày:*

Do quen biết, nên vào ngày 14/7/2023 chị H có cho anh Nguyễn Đức T vay số tiền 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng), có làm biên nhận nợ, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày 14/7/2023, mục đích vay để anh T đáo hạn ngân hàng, chị H đã giao đủ cho anh T số tiền 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng), đến hẹn trả nợ nhưng anh T vẫn không trả nên chị H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh T phải trả cho chị H số tiền vốn đã vay nhưng đến nay anh T vẫn không trả. Nay chị H do chị

Q làm đại diện yêu cầu anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ trả lại cho chị H số tiền còn nợ là 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

***** Bị đơn anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến nay không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huệ H do chị Nguyễn Thị Ngọc Q làm đại diện. Buộc anh Nguyễn Đức T phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Huệ H số tiền còn nợ là 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Đức T phải nộp 325.000.000đ x 5% = 16.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huệ H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh T1 và bị đơn anh Nguyễn Đức T. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Anh T vắng mặt đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên phải chịu mọi

hậu quả pháp lý của việc vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[3] Chị Huệ H khởi kiện yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền còn nợ 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H do chị Q làm đại diện có giao nộp cho Tòa án biên nhận thể hiện số tiền vay là 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) và có chữ ký của anh Nguyễn Đức T, chị Q trình bày đây là chữ ký do anh T tự ký tên.

Tại phiếu xác minh ngày 26/8/2024 anh Nguyễn Đức T có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các lần thông báo phiên họp về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh không có văn bản thể hiện ý kiến về việc anh không có nợ chị H theo như yêu cầu khởi kiện của chị H nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huệ H do chị Nguyễn Thị Ngọc Q làm đại diện buộc anh Nguyễn Đức T phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Huệ H số tiền còn nợ là 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: buộc anh Nguyễn Đức T phải nộp 325.000.000đ x 5% = 16.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huệ H do chị Nguyễn Thị Ngọc Q làm đại diện.

Buộc anh Nguyễn Đức T phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Huệ H số tiền còn nợ 325.000.000đ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Đức T phải nộp 16.250.000đ (mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Huệ H không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Huệ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.125.000đ (tám triệu một

trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009150 ngày 10 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- L.

Huỳnh Văn V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn V

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- L.

Huỳnh Văn V

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- L.

Huỳnh Văn V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn V

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui